TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST Ngày 12-6-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Số 36/380 T, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Anh K; nơi cư trú: Số 36/380 T, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 11 năm 2018, ngày 01 tháng 3 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày:

Chị T và anh Phạm Anh K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2016, được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức hỏi cưới theo phong tục. Anh chị thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng ngày 20 tháng 10 năm 2016. Đến nay có 01 con chung.

Quá trình chung sống, sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chồng được một thời gian thì ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng tháng 10/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, anh K tự cho rằng chị T không chung thủy nên hai bên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Anh K thường đe dọa đánh đập chị T nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 10/2018 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Anh K.

Về con chung: Chị T và anh K có một con chung là Phạm Thái H, sinh ngày 01/02/2017. Ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Chị T trình bày hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, anh Phạm Anh K vắng mặt. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh K đều không đến Tòa án và cũng không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Anh K kết hôn từ năm 2016 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng ngày 20/10/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, thường xuyên cãi vã xô xát, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T và anh K ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Anh K có một con chung là Phạm Thái H, sinh ngày 01/02/2017. Hiện cháu chưa đủ 3 tuổi và đang sống với mẹ. Do vậy cần giao cháu H cho chị T nuôi là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị T trình bày các bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện và xác minh nơi cư trú thể hiện: Anh Phạm Anh K có nơi đăng ký thường trú: Số 36/380 T, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bởi vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Anh K kết hôn từ năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 20/10/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2018 và đã sống ly thân từ đó đến nay. Xác minh qua đại diện hai bên gia đình và Tổ dân phố nơi cư trú của chị T và anh K cho thấy quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, từ khoảng cuối năm 2018 đến nay hai bên đã ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nguyên nhân do anh K nghi ngờ chị T không chung thủy nên hai bên thường xảy ra xô xát, cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Phạm Anh K nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án. Điều này không chỉ thể hiện việc anh K đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện việc thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Phạm Anh K.

[4] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là Phạm Thái H, sinh ngày 01/02/2017. Hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi và chị T là người đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh K không có mặt và cũng không thể hiện ý kiến, quan điểm nào thỏa thuận với chị T về việc nuôi con. Do vậy căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận

yêu cầu của chị Phạm Thị T, giao con Phạm Thái H cho chị T nuôi là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51,56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Anh K.

- *Về con chung*: Giao con Phạm Thái H, sinh ngày 01/02/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0013075 ngày 15/3/2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND p.H, q. LC, HP (GCN ngày 20/10/2016);
- Lưu: VT, HS.

Ngô Thị Thùy Linh